

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LỘC
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 99/2024/HS-ST
Ngày 12-12-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đặng Thị Duyệt

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hoàng Thị Thu Huyền

Ông Hứa Văn Trung.

- **Thư ký phiên toà:** Bà Lê Quỳnh Anh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà:** Bà Phạm Hương Thuỷ - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 12 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai bằng hình thức trực tuyến tại 02 điểm cầu. Điểm cầu trung tâm tại Phòng xét xử Toà án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn gồm: Hội đồng xét xử, Kiểm sát viên, Thư ký Tòa án và điểm cầu thành phần tại Nhà tạm giữ Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn gồm có: Bị cáo, Kiểm sát viên, Thư ký, cán bộ chiến sỹ thuộc cơ sở giam giữ, đối với vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 74/2024/TLST-HS ngày 20 tháng 11 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2024/QĐXXST-HS, ngày 29 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

Nông Văn D (tên gọi khác: Không), sinh ngày 27 tháng 4 năm 1995 tại tỉnh Lạng Sơn; nơi cư trú: Thôn B, xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn S (đã chết) và con bà Vy Thị Đ; vợ: Lý Thị D1; con: Có 01 con, sinh năm 2018; tiền án: Không; tiền sự: Có 01 tiền sự. Ngày 05/9/2022 bị Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 32/QĐ-TA, với thời hạn 20 (hai mươi) tháng, ngày 19/4/2024 chấp hành xong (chưa được xóa tiền sự); nhân thân: Ngày 22/02/2022 bị Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 08/QĐ-XPHC về hành vi trộm cắp tài sản, phạt tiền 2.500.000 đồng. Ngày 28/02/2022 đã nộp

phạt xong; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/10/2024, tạm giam từ ngày 09/10/2024 tại Nhà tạm giam Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn đến nay; có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Hoàng Văn Đ1; vắng mặt.

2. Anh Triệu Sáng H; vắng mặt.

- *Người chứng kiến:* Anh Lương Văn T; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ 00 phút ngày 03/10/2024, tại thôn B - Bản N, xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, Tổ công tác Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn phối hợp với Đoàn Biên phòng B làm nhiệm vụ tại thôn B - Bản N, xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn phát hiện một người đàn ông có biểu hiện nghi vấn hoạt động phạm tội. Tổ công tác tiến hành kiểm tra, nam thanh niên khai nhận họ và tên là Nông Văn D, sinh năm 1995, hộ khẩu thường trú: Thôn B, xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Tại thời điểm kiểm tra phát hiện trong túi áo trên ông tay áo bên trái của Nông Văn D đang mặc cất giấu 01 (một) gói nilon màu xanh, bên trong chứa cục chất bột màu trắng. Nông Văn D khai nhận cục chất bột màu trắng bị thu giữ là ma túy Heroin vừa mua tại thành phố L, tỉnh Lạng Sơn với giá 1.000.000 đồng (một triệu đồng) với mục đích sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời. Tổ công tác đã đưa Nông Văn D cùng toàn bộ vật chứng về trụ sở để lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ theo quy định của pháp luật.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 (một) gói nilon màu xanh, bọc bên trong là 01 (một) gói giấy bạc đựng cục chất bột màu trắng; 01 (một) Căn cước công dân mang tên Nông Văn D số: 020095001766.

Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nông Văn D, tại thôn B, xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Tuy nhiên không thu giữ được đồ vật, tài liệu gì có liên quan.

Kết luận giám định số: 1050/KL-KTHS ngày 06/10/2024 của Phòng K, Công an tỉnh L kết luận: Cục chất bột màu trắng có trong 01 (một) gói giấy bạc gửi giám định là chất ma túy Heroin, có khối lượng 0,781 gam.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Nông Văn D khai nhận: Bản thân nghiện ma túy từ năm 2015 đến khi bị bắt. Khoảng 08 giờ 30 ngày 03/10/2024, Nông Văn D đi xe khách từ nhà ra khu vực bờ hồ thuộc phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn để tìm mua ma túy Heroin. Tại đây, Nông Văn D gặp một người đàn ông lái xe ôm (không biết tên, tuổi, địa chỉ) hỏi mua ma túy, người đàn ông đồng ý, sau đó Nông Văn D đưa cho người đàn ông 1.000.000 đồng (một triệu đồng), người đàn ông nhận tiền xong đi đâu không rõ, khoảng 10 phút sau người đàn ông quay lại và đưa cho Nông Văn D 01 (một) gói nilon màu xanh bên trong chứa

ma túy Heroin. Nông Văn D nhận gói ma túy cất vào túi áo trên ông tay áo bên trái của Nông Văn D đang mặc, sau đó đi đến nhà vệ sinh tại chợ Đ2 Lừa lấy một ít ma túy ra để sử dụng. Đến khoảng 15 giờ 00 cùng ngày Nông Văn D bắt xe khách về, đến khu vực ngã ba thuộc thôn B - Bản N, xã X Nông Văn D xuống xe đang đi bộ về thì bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện bắt quả tang và thu giữ gói ma túy Nông Văn D vừa mua như nêu trên.

Qua trình điều tra xác định được, Nông Văn D đã bán ma túy ba lần cho hai người trên địa bàn xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, cụ thể: Bán cho Hoàng Văn Đ1, sinh năm 1993, nơi thường trú: Thôn B, xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn hai lần. Lần thứ nhất, trước khi bị bắt khoảng một tuần (Nông Văn D không nhớ chính xác ngày), bán cho Hoàng Văn Đ1 05 (năm) gói ma túy với giá 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng). Lần thứ hai là vào khoảng 17 giờ ngày 01/10/2024, Nông Văn D bán ma túy cho Hoàng Văn Đ1 03 (ba) gói ma túy với giá 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tại khu vực thôn B, xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Bán cho Triệu Sáng H, sinh năm 1999, nơi thường trú: thôn T, xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn một lần vào khoảng 15 giờ ngày 01/10/2024, 03 (ba) gói ma túy với giá 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tại khu vực thôn B - Bản N, xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

Đối với số ma túy bán cho Hoàng Văn Đ1 và Triệu Sáng H: Trước khi bị bắt khoảng một tuần, Nông Văn D đến khu vực bờ hồ thuộc phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn gặp và mua ma túy của một người đàn ông lái xe ôm (không biết tên tuổi, địa chỉ) với giá 1.000.000 đồng (một triệu đồng) được 01 (một) túi nilon màu xanh bên trong chứa ma túy Heroin. Nông Văn D chia nhỏ số ma túy và bán cho Hoàng Văn Đ1 02 (hai) lần và Triệu Sáng H 01 (một) lần, số còn lại Nông Văn D đã sử dụng hết. Ngày 03/10/2024, Nông Văn D đến khu vực bờ hồ thuộc phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn gặp và mua 1.000.000 đồng (một triệu đồng) ma túy của người đàn ông nêu trên, được 01 (một) gói nilon ma túy H1 và bị bắt giữ khi đang trên đường đi về nhà. Mỗi lần mua ma túy, người đàn ông này đều đeo khẩu trang, đội mũ, Nông Văn D đều trả công cho người đàn ông này 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Vật chứng của vụ án Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn đã chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn để xử lý theo luật định.

Tại Bản cáo trạng số 74/CT-VKS, ngày 19/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Nông Văn D về Tội mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nông Văn D phạm Tội mua bán trái phép chất ma túy. Áp

dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nông Văn D từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm tù giam.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo nghề nghiệp lao động tự do thu nhập không ổn định, không có tài sản gì có giá trị, là người nghiện ma túy, đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Biện pháp tư pháp khác: Truy thu của bị cáo Nông Văn D số tiền 1.100.000 đồng (một triệu một trăm nghìn đồng), do bán ma túy mà có.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử: Tịch thu tiêu hủy 0,680 gam Heroin còn lại và các vỏ bao gói (cũ). Trả lại cho bị cáo Nông Văn D 01 (một) Căn cước công dân mang tên Nông Văn D số: 020095001766.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 15; khoản 1 Điều 21 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án - Bị cáo Nông Văn D được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm vì bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Bị cáo nhất trí với ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và không có ý kiến tranh luận gì.

Trong lời nói sau cùng bị cáo trình bày: Bị cáo đã biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật và rất hối hận, xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai báo phù hợp với các chứng cứ khác và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên là hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Đối với người làm chứng anh Hoàng Văn Đ1 và anh Triệu Sáng H đều vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Xét thấy, việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử vì trong hồ sơ đã có đầy đủ lời khai của họ. Do đó, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt người làm chứng theo quy định tại khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Xét lời khai nhận tội của bị cáo Nông Văn D tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có đủ căn cứ xác định: Hồi 18 giờ 00 phút ngày 03/10/2024, tại thôn B - Bản N, xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, tổ công tác Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn phối hợp với Đoàn biên phòng B làm nhiệm vụ tại thôn B - Bản N, xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn phát hiện bắt quả tang trong túi áo trên ông tay áo bên trái của bị cáo Nông Văn D có 01 (một) gói nilon màu xanh, bên trong chứa cục chất bột màu trắng. Kết luận giám định số: 1050/KL-KTHS ngày 06/10/2024 của Phòng K, Công an tỉnh L kết luận: Cục chất bột màu trắng thu giữ của bị cáo Nông Văn D là chất ma túy Heroin, có khối lượng 0,781 gam. Nông Văn D khai nhận mua về với mục đích sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời. Quá trình điều tra xác định được bị cáo Nông Văn D đã bán ma túy hai lần cho Hoàng Văn Đ1: Lần thứ nhất bán 05 (năm) gói ma túy với giá 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng). Lần thứ hai là vào khoảng 17 giờ ngày 01/10/2024, bán 03 (ba) gói ma túy với giá 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tại khu vực thôn B, xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; bán cho Triệu Sáng H 03 (ba) gói ma túy với giá 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) vào khoảng 15 giờ ngày 01/10/2024, bán tại khu vực thôn B - Bản N, xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nông Văn D phạm Tội mua bán trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

[4] Xét về hành vi phạm tội: Bị cáo Nông Văn D có đầy đủ năng lực hành vi, tuổi chịu trách nhiệm hình sự, do vậy bị cáo Nông Văn D có đủ khả năng để nhận thức việc mua bán trái phép chất ma túy là trái với quy định của pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo Nông Văn D thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, việc mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Mặc dù nhận thức được ma túy không chỉ gây tác hại rất lớn về sức khỏe cho chính người sử dụng mà còn làm ảnh hưởng đến sự phát triển lành mạnh của các thế hệ sau này, là gánh nặng cho gia đình, xã hội và là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội khác, nhưng vì mục đích nhằm thỏa mãn cơn nghiện của bản thân và ý thức coi thường pháp luật, nên bị cáo đã phạm tội. Vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải có mức hình phạt tương xứng đủ sức răn đe đối với bị cáo. Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo ra trước Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn theo tội danh và điều khoản trong Bộ luật Hình sự như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[5] Để có căn cứ quyết định hình phạt đối với bị cáo, ngoài việc đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo, qua đó ấn định mức hình phạt phù hợp đối với bị cáo.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nông Văn D không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[8] Về nhân thân: Bị cáo Nông Văn D có 01 tiền sự, ngày 05/9/2022 bị Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 32/QĐ-TA với thời hạn 20 (hai mươi) tháng, ngày 19/4/2024 mới chấp hành xong. Căn cứ khoản 2 Điều 7 Luật Xử lý vi phạm hành chính thì bị cáo Nông Văn D chưa được xóa tiền sự. Ngày 22/02/2022 bị cáo Nông Văn D bị Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 08/QĐ-XPHC về hành vi trộm cắp tài sản, phạt tiền 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng), ngày 28/02/2022 bị cáo Nông Văn D đã nộp phạt xong. Do vậy xác định bị cáo Nông Văn D có nhân thân xấu.

[9] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy cần cách ly bị cáo Nông Văn D ra khỏi xã hội một thời gian nhất định, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại cơ sở giam giữ mới đảm bảo tính nghiêm minh, răn đe đối với bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[10] Về hình phạt bổ sung: Theo biên bản xác minh có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa thể hiện bị cáo nghề nghiệp lao động tự do thu nhập không ổn định, không có tài sản có giá trị, là người nghiện ma túy, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[11] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) phong bì ghi chữ "CÔNG AN XÃ XUẤT LỄ" (cũ), có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Mạnh H2, trợ lý giám định và hình dấu của phòng K tại phần giáp lai mới. Bên trong có: 01 (một) gói giấy đựng 0,680 gam Heroin và các vỏ bao gói (cũ), là tang vật vụ án, cần tịch thu tiêu hủy.

[12] Đối với 01 (một) Căn cước công dân mang tên Nông Văn D số: 020095001766, là giấy tờ tùy thân của bị cáo Nông Văn D không liên quan đến vụ án, trả lại cho bị cáo Nông Văn D.

[13] Biện pháp tư pháp khác: Bị cáo Nông Văn D bán ma túy cho Hoàng Văn Đ1 được 800.000 đồng (tám trăm nghìn đồng) và bán cho Triệu S1 Hình 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Tổng cộng là 1.100.000 đồng (một triệu một trăm nghìn đồng), xác định đây là số tiền thu lợi bất chính nên cần truy thu nộp ngân sách Nhà nước.

[14] Đối với người đàn ông khoảng 40 tuổi, cao khoảng 1m65, đeo khẩu trang, đội mũ, đi xe Wave a màu đỏ, bị can không nhớ biển kiểm soát, bán ma túy cho bị cáo Nông Văn D 02 (hai) lần vào thời điểm trước khi bị bắt khoảng một tuần và ngày 03/10/2024. Do bị cáo Nông Văn D không biết tên, tuổi, địa chỉ của người này, ngoài lời khai của bị cáo Nông Văn D không còn tài liệu nào khác, nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra làm rõ, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[15] Đối với Hoàng Văn Đ1 là người mua ma túy của bị cáo Nông Văn D, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, lấy lời khai, Hoàng Văn Đ1 thừa nhận là người sử dụng chất ma túy, mục đích mua ma túy của bị cáo Nông Văn D là để sử dụng cho bản thân. Cơ quan điều tra đã tiến hành giao nhận các tài liệu chuyển về địa phương để lập hồ sơ quản lý người nghiện theo Nghị định 120/2021/NĐ-CP ngày 24/12/2021 của Chính phủ, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[16] Đối với Triệu Sáng H là người mua ma túy của bị cáo Nông Văn D, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, lấy lời khai, Triệu Sáng H thừa nhận là người sử dụng chất ma túy, mục đích mua ma túy của bị cáo Nông Văn D là để sử dụng cho bản thân. Công an xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn đã tiến hành lập hồ sơ đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Triệu Sáng H, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[17] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tại phiên tòa về tội danh, hình phạt và các nội dung khác phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

[18] Về án phí: Bị cáo Nông Văn D là người dân tộc thiểu số sinh sống tại thôn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, tại phiên tòa bị cáo xin miễn tiền án phí, nên bị cáo được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 15; khoản 1 Điều 21 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[19] Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 332, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 15; khoản 1 Điều 21 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ khoản 1 Điều 293; Điều 331; Điều 332; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nông Văn D phạm Tội mua bán trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nông Văn D 08 (tám) năm tù giam, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/10/2024.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì ghi chữ "CÔNG AN XÃ XUẤT LỄ" (cũ), có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Mạnh H2, trợ lý giám định và hình dấu của phòng K tại phần giáp lai mới. Bên trong có: 01 (một) gói giấy đựng 0,680 gam Heroin và các vỏ bao gói (cũ).

- Trả lại cho bị cáo Nông Văn D 01 (một) Căn cước công dân mang tên Nông Văn D số: 020095001766.

(Các vật chứng trên đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn và được ghi chi tiết tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/11/2024).

4. Biện pháp tư pháp khác: Truy thu số tiền 1.100.000 đồng (một triệu một trăm nghìn đồng) của bị cáo Nông Văn D để nộp ngân sách Nhà nước.

5. Về án phí: Bị cáo Nông Văn D được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nông Văn D có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn (02b);
- Đội TH Công an H. Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục THADS H. Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Đặng Thị Duyệt